

Bản án số: 261 /2019/HSPT
Ngày: 29/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy.

Ông Hà Huy Hùng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Bảo Yên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Bá H, Hoàng Thị H2, Khương Thị T, Nguyễn Văn C và Ân Trạch T2. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Bá H**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1973 tại: Xã H2 Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Phố 1, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá Châu và bà Bùi Thị Đức (đã chết); Gia đình có 04 anh em bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Hoàng Thị Tuyết sinh năm 1975; Có 03 con lớn sinh năm 1995 và con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 25/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Thị H2**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT: Xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Ngọc Lạc (đã chết) và bà Đỗ Thị Đức sinh năm 1937; Gia đình có 06 anh em bị cáo là con út; Có chồng là Phạm Văn Tám sinh năm 1967 (đã chết), có 02 con lớn sinh năm 1999 và con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/02/2014 bị CA huyện Bá Thước xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 19/3/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 25/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Khương Thị T, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1969 tại: Xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Vận Tải, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khương Văn Mão sinh năm 1939 và bà Lê Thị Vui sinh năm 1941; Gia đình có 06 chị em bị cáo là con đầu; Có chồng là Hoàng Ngọc Sơn sinh năm 1967, bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1992 và con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/07/2018 đến ngày 25/07/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Nguyễn Văn C, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1970 tại: Xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Phố 1, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Mai (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuất (đã chết). Gia đình có 10 anh em bị cáo là con thứ 8; Có vợ là Nguyễn Thị Duyên sinh năm 1971, Có 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/3/2014 bị CA huyện Bá Thước xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 19/3/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2018 đến ngày 16/8/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Ân Trạch T2, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Phố 2, thị trấn Cảnh Nang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ân Đức Lục (đã chết) và bà Vũ Thị Ngân (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em bị cáo là con thứ út; Có vợ là Trần Thị Dung sinh năm 1966; Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 1985 và nhỏ sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/11/2006 bị TAND huyện Bá Thước xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/4/2008.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 03/02/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16/7/2018 khi Nguyễn Văn Lâm, Lương Văn Điệp, Ân Trường Giang, Ân Trạch T2, Hoàng Thị Sáu, Hoàng Thị Quý, Khương Thị T, Bùi Thị Việt, Lê Tuấn Anh, Nguyễn Văn Xuân, Hoàng Văn Thanh, Nguyễn Bá H đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa và Hoàng Thị H2, Nguyễn Văn Nhung, Nguyễn Văn C, Lê Thị Oanh, Đỗ Thị Loan, Hà Thị Thanh Tâm, Hà Văn Long đang xem đánh bạc thì bị Tổ Công tác PC45 (PC02) Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang.

Thu giữ tại chiều bạc 55.250.000đ (Năm mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Thu giữ 01 bộ bát đĩa; 01 quân bài vị (quân sóc) cắt từ vỏ bao thuốc lá; 01 chiếu nhựa ngồi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 15/7/2018 Lê Thị Oanh, Khương Thị T, Hoàng Thị Quý đến nhà Hà Văn Long ở phố 1, xã Lâm Xa chơi uống nước và xem bóng đá. Sau đó Hà Văn Long chủ nhà gọi điện cho Nguyễn Văn Lâm, Trịnh Văn Hoa, Ân Trường Giang, Lương Văn Điệp đến cùng xem bóng đá.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Lâm, Hoa, Giang, Điệp đến nhà Long. Nguyễn Văn Xuân, Phan Văn Xuân, Lê Tuấn Anh, Nguyễn Văn Nhung, Ân Trạch T2 cũng đến. Trong lúc đang ngồi uống nước xem bóng đá tại nhà Long mọi người đã rủ nhau đánh xóc đĩa (không xác định được người khởi xướng). Hà Văn Long đã bật điện và dùng chiếu nhà mình trải xuống khu vực phía sau nhà chính (trước cửa nhà tắm và nhà vệ sinh) cho mọi người ngồi đánh bạc. Trịnh Văn Hoa cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá vinataba có sẵn ở nhà Long. Không xác định được ai đi lấy bát đĩa nhà Long để xóc cái. Vì Lâm lớn tuổi hơn cả nên mọi người đều nói để Lâm cầm cái.

Số tiền đặt cược ít nhất 10.000đ không hạn chế tối đa. Trong lúc 06 người đang chơi đánh bạc thì có Hoàng Thị Sáu, Hoàng Thị H2, Bùi Thị Việt, Đỗ Thị Loan đến nhà Hà Văn Long thấy mọi người đang đánh bạc cùng ngồi xem. Sau đó Hoàng Thị Quý, Hoàng Thị Sáu và Bùi Thị Việt cũng tham gia đánh bạc.

Quá trình đánh bạc một số người hết tiền đã hỏi vay tiền của Đỗ Thị Loan và Lê Thị Oanh để có chơi tiếp. Cụ thể Loan đã cho Quý vay 10.000.000đ (Quý cho Loan 500.000đ); Loan cho Khương Thị T vay 1.000.000đ, cho Nguyễn Văn Xuân vay 500.000đ và cho Lương Văn Điệp vay 20.000.000đ. Oanh cho Nguyễn Văn Lâm vay 5.000.000đ (Đều không lấy lãi); Oanh cho Việt vay 2.000.000đ (thu của Việt 100.000đ tiền lời).

Trong lúc xem bóng đá Nguyễn Văn C xin được của Lương Văn Điệp 100.000đ và Nguyễn Văn Lâm 100.000đ C đánh ba ván thì thua hết.

Nguyễn Văn Nhung và Lê Tuấn Anh mỗi bị cáo có 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tham gia đánh bạc hết tiền thì ngồi xem sau đó Bùi Thị Việt mẹ Nguyễn Văn Nhung vay của Lê Thị Oanh 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đã cho Nhung (là con trai) 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để Nhung đánh tiếp còn lại 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) Việt dùng đánh bạc.

Hà Văn Long có bán bia, thuốc lá và bánh kẹo cho những người chơi bạc. Lâm bỏ ra 100.000đ và thu của Quý và Sáu mỗi người 100.000đ được 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) trả tiền bán hàng cho Long (chè, thuốc lá, bánh kẹo cho những người đánh bạc). Bị cáo Long bỏ ra 100.000đ đặt cược đánh bạc (không nhớ chính xác hai hay ba ván) nhưng đều thua hết.

Quá trình đánh bạc Phan Văn Xuân, Trịnh Văn Hoa và Ân Trạch T2 đánh hết tiền nên về trước. Sau khi các bị cáo bị bắt quả tang thì Trịnh Văn Hoa và Phan Văn Xuân đã tự giác đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa trình báo. Điệp bỏ chạy sau đó mấy ngày đến trình báo tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa. Ân Trạch T2 bỏ đi miền Nam làm ăn sau khi có lệnh truy nã được vợ báo tin, động viên đã ra đầu thú.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bá Thước quyết định: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; Điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 55; Khoản 1 Điều 54; Điều 38; khoản 1 Điều 17 BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Long phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 và phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Các bị cáo Nguyễn Văn Lâm, Lê Tuấn Anh, Hoàng Văn Thanh, Nguyễn Bá H, Hoàng Thị H2, Hoàng Thị Sáu, Khương Thị T, Hoàng Thị Quý, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Nhung, Nguyễn Văn C, Bùi Thị Việt, Phan Văn Xuân, Lương Văn Điệp, Trịnh Văn Hoa, Đỗ Thị Loan, Lê Thị Oanh và Ân Trạch T2 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 17 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Bá H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù trừ đi 09 ngày tạm giữ. Bị cáo còn pH2 chấp hành hình phạt tù là 35 (Ba mươi lăm) tháng 21 (Hai mươi một ngày) tù. Hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù trừ đi 30 ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn pH2 chấp hành hình phạt tù là 35 (Ba mươi lăm) tháng tù. Hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 17 BLHS;

Xử phạt: Ân Trạch T2 38 (Ba mươi tám) tháng tù, trừ đi 03 (Ba) ngày tạm giữ. Bị cáo còn pH2 chấp hành 37 (Ba mươi bảy) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Khương Thị T 38 (Ba mươi tám) tháng tù, trừ đi 09 (chín) ngày tạm. Bị cáo còn pH2 chấp hành 37 (Ba mươi bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Hoàng Thị H2 38 (Ba mươi tám) tháng tù, trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ. Bị cáo còn pH2 chấp hành 37 (Ba mươi bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho Khương Thị T; Hoàng Thị H2.

Phạt bổ sung Nguyễn Bá H; Nguyễn Văn C và Ân Trạch T2 mỗi bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác không có kháng cáo và xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2019, bị cáo Nguyễn Bá H kháng cáo. Ngày 15/8/2019, bị cáo Ân Trạch T2, Hoàng Thị H2, Khương Thị T kháng cáo và ngày 21/8/2019, bị cáo Nguyễn Văn C cũng có đơn kháng cáo đều với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) (Đối với bị cáo H); điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS (Đối với bị cáo H2 và T) chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Hoàng Thị H2, Khương Thị T, giữ nguyên mức hình phạt đối với Nguyễn Bá H và cho các bị cáo T, H2 và H được hưởng án treo. Bị cáo Ân Trạch T2 bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa truy nã, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ân Trạch T2, giảm cho bị cáo T2 từ 02 (Hai) đến 03 (Ba) tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Đêm 15/7/2019 đến rạng sáng ngày 16/7/2019 tại nhà Hà Văn Long ở phố 1 xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa, Long đã sử dụng địa điểm là sân phí sau nhà mình cho Nguyễn Văn Lâm, Lê Tuấn Anh, Hoàng Văn Thanh, Nguyễn Bá H, Hoàng Thị H2, Hoàng Thị Sáu, Khương Thị T, Hoàng Thị Quý, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn

Văn C, Nguyễn Văn Nhung, Bùi Thị Việt, Phan Văn Xuân, Lương Văn Điệp, Trịnh Văn Hoa và Ân Trạch T2 đánh bạc ăn tiền với hình thức xóc đĩa, quá trình tổ chức cho các con bạc đánh bạc tại nhà, Long cũng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc có Đỗ Thị Loan, Nguyễn Thị Oanh cũng đến chơi không tham gia đánh bạc nhưng đã tự nguyện cho các con bạc vay tiền để đánh bạc. Số tiền bắt giữ thu tại chiếu là 55.250.000đ và trong quá trình điều tra, Trịnh Văn Hoa và Nguyễn Văn Lâm đã giao nộp 1.200.000đ là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng cộng là 56.450.000đ. Hành vi của Hà Văn Long là tổ chức đánh bạc và đánh bạc, các bị cáo khác đều có hành vi đánh bạc, giúp sức cho việc đánh bạc.

Như vậy, đủ căn cứ để buộc tội các bị cáo Nguyễn Bá H, Hoàng Thị H2, Khương Thị T, Nguyễn Văn C và Ân Trạch T2 về tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở kết luận số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 56.450.000đ bắt quả tang thu giữ tại chiếu và của các bị cáo khác giao nộp lại trong quá trình điều tra, các bị cáo PH2 chịu trách nhiệm C với số tiền này.

Các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự phân công vai trò, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Bá H, Hoàng Thị H2, Khương Thị T, Nguyễn Văn C và Ân Trạch T2:*

[3.1] Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Ân Trạch T2 sau khi phạm tội và biết mình bị truy nã đã đến Cơ quan Công an để đầu thú nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS.

Những tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Bá H, Hoàng Thị H2, Khương Thị T, Nguyễn Văn C và Ân Trạch T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Ân Trạch T2, sau khi phạm tội đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Bị cáo Hoàng Thị H2 và Nguyễn Văn C năm 2014 bị Công an huyện Bá Thước xử phạt hành chính đã thi hành xong và không bị coi là vi phạm hành chính.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại Điều 51 BLHS, các bị cáo Nguyễn Bá H, Hoàng Thị H2, Khương Thị T và Ân Trạch T2 đều có tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể:

Sau khi xét xử sơ thẩm và trong quá trình tại ngoại tại địa phương, bị cáo Nguyễn Bá H đã có thành tích giúp đỡ Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 23/8/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc có văn bản số 946/CSĐT về việc “xác nhận công trạng” Nguyễn Bá H đã cung cấp nhiều thông tin có giá trị để Công an huyện Ngọc Lặc bắt giữ đối tượng Đàm Văn H ở thôn Minh Lai, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc là đối tượng đã có một tiền án, gây ra vụ trộm cắp tài sản sáng 13/8/2019 trên địa bàn huyện. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đàm Văn H, hơn nữa bị cáo Nguyễn Bá H mặc dù có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo cũng đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí và tiền phạt bổ sung là 10.200.000đ tại biên lai thu số 004926 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo quyết định của bản án sơ thẩm khi bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải, hối hận với việc làm của mình.

Bị cáo Hoàng Thị H2 ngày 26/8/2019, Phòng CSHS Công an tỉnh Thanh Hóa có văn bản số 467/PC02 xác nhận lập công đã có thành tích hợp tác với Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa bắt giữ Lê Thị Hương ở thôn Đạo Ninh, xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án số 156/PC02 và Quyết định khởi tố bị can số 444/PC02 ngày 20/8/2019.

Đối với bị cáo Khương Thị T ngày 31/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa cũng có văn bản số 3593/PC02 xác nhận T đã cung cấp thông tin có giá trị để Công an tỉnh Thanh Hóa bắt giữ thành công đối tượng Trương Minh Thành đang bị Công an tỉnh Thanh Hóa truy nã về hành vi “Chống người thi hành công vụ” theo Quyết định truy nã bị can số 40/PC02.

Ngoài ra bị cáo Hoàng Thị H2 và Khương Thị T đều là gia đình thuộc diện hộ nghèo và hộ cận nghèo, ngày 07/10/2019 cả hai bị cáo đều có giấy xác nhận và đề nghị của Hội liên hiệp phụ nữ và UBND xã L, huyện B đề nghị xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương do trước khi phạm tội là công dân tốt, luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại nơi cư trú, tích cực tham gia công tác tổ giác tội phạm, giúp chính quyền địa phương ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

Đối với bị cáo Ân Trạch T2, tháng 8/2019, Công an huyện Yên Định cũng có văn bản ghi nhận thành tích về việc đã cung cấp thông tin có giá trị để Công an huyện Yên Định đấu tranh làm rõ hành vi trộm cắp tài sản đối với đối tượng Nguyễn Văn Thành ở thôn Bùi Thượng, xã Yên Giang, huyện Yên Định. Công an huyện Yên Định đã khởi tố vụ án số 37/CSĐT và Quyết định khởi tố bị can số 64 ngày 16/7/2019 về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo T2 cũng đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí và tiền phạt bổ sung là 10.200.000đ tại biên lai thu số 004927 và biên lai thu số 004928 ngày 28/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo quyết định của bản án sơ thẩm khi bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật.

[3.3] HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Bá H, Hoàng Thị H2, Khương Thị T và Ân Trạch T2 đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và H2. Các bị cáo H, T và H2 luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân nơi cư trú, phạm tội là đồng phạm nhưng mức độ và vai trò không đáng kể, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo này hưởng án treo không gây ra nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần căn cứ Điều 65 của BLHS để xem xét chuyển hình phạt cho các bị cáo H, T và H2 được hưởng án treo để các bị cáo thấy được tính nhân đạo và sự khoan hồng của Nhà nước. Đối với bị cáo Ân Trạch T2, sau khi phạm tội đã bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H2, T và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Bá H, Hoàng Thị H2 và Khương Thị T là có cơ sở chấp nhận. Kháng cáo của bị cáo Ân Trạch T2 cần chấp nhận một phần để giảm hình phạt cho bị cáo. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và H2, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo H và T2, sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Các bị cáo H, H2, T và T2 không pH2 chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn C pH2 chịu án phí HSPT do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng của bị cáo Nguyễn Văn C.

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ân Trạch T2.

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị H2 và Khương Thị T.

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Bá H.

Sửa phần áp dụng hình phạt đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Thị H2, Khương Thị T, Nguyễn Bá H và Ân Trạch T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 16/8/2018. Hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Văn C 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s; t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/10/2019).

Xử phạt: Khương Thị T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/10/2019).

Xử phạt: Hoàng Thị H2 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/10/2019).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ân Trạch T2 35 (Ba lăm) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 03/02/2019. Hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Bá H, Hoàng Thị H2 và Khương Thị T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự và Cơ quan thi hành án hình sự có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan Thi hành án hình sự nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn C pH2 chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Bá H, Hoàng Thị H2 và Khương Thị T và Ân Trạch T2 không pH2 chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- TAND, VKSND, THADS H.Bá Thước;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành